

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức của người công chức trong xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân

■ PGS.TS. NGUYỄN HỮU KHIỂN (*)

1. Nghiên cứu những giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ, công chức với những việc liên quan đến sử dụng, tuyển dụng, giáo dục và đào tạo cán bộ, công chức theo phong cách Hồ Chí Minh thiết nghĩ còn nhiều điều thiết yếu và bổ ích. Bởi vì:

- Không chỉ có pháp luật mà còn cả chuẩn mực về đạo đức;
- Không chỉ có phương pháp mà cả sự tài tình của nghệ thuật dùng người;
- Không chỉ những giáo huấn có tính lý luận mà còn có cả bậc thầy về sự sinh động từ cuộc sống (trong nước cũng như bên ngoài.v.v...).

Nghiên cứu và vận dụng những giá trị đạo đức Hồ Chí Minh là một việc thiết thực, khoa học và bổ ích để rèn luyện đạo đức công chức.

- Đạo đức công vụ là một dạng của đạo đức nghề nghiệp. Đây chính là cơ sở để chúng tôi trình bày những giá trị trong giáo huấn Hồ Chí Minh về đạo đức của những người làm việc trong lĩnh vực quản lý nhà nước (đạo đức công chức, đạo đức của cán bộ, công chức...).

Đạo đức công vụ là một yếu tố quan trọng tác động đến nền pháp chế, quản lý xã hội bằng nhà nước. Công vụ khi gắn với chức năng tổ chức và quản lý các mặt đời sống xã hội của nhà nước là một loại lao động đặc thù. Công vụ là hoạt động thi hành luật pháp, đưa pháp luật vào đời sống còn để quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công và ngân sách công phục vụ nhiệm vụ kinh tế - xã hội và đời sống chính trị.

Khác với các loại hoạt động thông thường, công vụ là hoạt động dựa trên cơ sở sử dụng

quyền lực nhà nước để thực thi nhiệm vụ được giao. Hoạt động công vụ là hoạt động có tổ chức và tuân thủ những quy định pháp lý chặt chẽ; theo trật tự có tính thứ bậc, ngày càng chính quy hiện đại.

Hoạt động công vụ do các cán bộ, công chức của bộ máy nhà nước thực hiện, cho nên khi nói đến đạo đức công vụ, chúng tôi muốn đề cập vấn đề đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức khi thừa hành và chấp hành công vụ.

Nói cách khác, hoạt động công vụ là một hoạt động đặc thù trong xã hội có giai cấp và nhà nước, ở đó lợi ích trực tiếp và thiết yếu của người cán bộ, công chức gắn liền với chức trách của họ và chức trách đó được thực hiện trong quá trình bảo đảm lợi ích của mọi thành viên trong xã hội và của cộng đồng, quốc gia. Như vậy khi thực hiện các hoạt động công vụ cũng đồng thời là việc người công chức dùng công vụ (với năng lực, chất lượng hiệu quả đối với xã hội và nhân dân) để có được thu nhập chính đáng của mình thì đồng thời người cán bộ, công chức không thể không có quan hệ về mặt lợi ích với người khác, với các nhóm cộng đồng.

Vi vậy, hoạt động công vụ là hoạt động mà ở đó, những quan hệ đạo đức cơ bản giữa con người với con người, giữa con người và xã hội được thể hiện.

Từ lâu, đạo đức công vụ với những hình thức và mức độ nhất định đã hình thành như một lĩnh vực đặc thù của đạo đức xã hội. Theo

(*) Phó Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia

chúng tôi, đạo đức công vụ biểu hiện qua hành vi trong thực thi công quyền (như những người có liên quan việc ra các quyết định mà chúng có tác động trực tiếp tới lợi ích của người dân) hoặc phục vụ xã hội, như hiện nay được coi như những dịch vụ công (như giáo viên, bác sỹ); là sự thể hiện đặc thù của chuẩn mực đạo đức của xã hội thông qua việc thực hiện các chức năng của nhà nước trong quá trình quản lý toàn diện các mặt của đời sống xã hội.

Mỗi một loại hình, lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp có những chuẩn mực đạo đức, tạo thành tính đặc thù đạo đức ở lĩnh vực đó. Như chúng ta đã biết mỗi lĩnh vực công vụ có những chuẩn mực đạo đức được khái quát thành các phạm trù như tình thương, lương tâm, trách nhiệm là những khái niệm biểu hiện chuẩn mực đạo đức của người thầy thuốc. Trong kinh doanh trước đây cũng như ngày nay, quan niệm về giữ chữ "tín", "trung thực" là yêu cầu đạo đức của người kinh doanh chân chính; tận tụy với công việc, thanh liêm (không hà lạm công quỹ, không tham ô), coi nhân dân là đối tượng phục vụ (không quan liêu hách dịch), coi bốn phạm là tiêu chí cao trong thực thi công vụ là yêu cầu và chuẩn mực đạo đức của công chức.v.v... Tất nhiên biểu hiện của đạo đức công vụ đa dạng do quan hệ xã hội đa dạng.

2. Những giá trị tư tưởng về đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho thế hệ sau là vô giá. Vận dụng kho tàng quý báu đó vào đời sống lại là sự nhận thức cho đúng với hoàn cảnh. Chẳng hạn những vấn đề dưới đây cần phải đặt ra khi vận dụng tư tưởng của Người để rèn luyện đạo đức công chức:

- Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về cán bộ, ở nhiều nơi với nhiều nhóm, lĩnh vực khác nhau. Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành Sắc lệnh về quy chế công chức - Sắc lệnh 57/SL năm 1950. Nhưng khi nói chuyện và trong các bài viết, Người chỉ dùng từ cán bộ. Theo chúng tôi Người nói với những người làm việc trong bộ máy nhà nước hay bộ máy Đảng, đoàn thể bằng từ "cán bộ" là với ý nghĩa để chỉ tất cả những người được tuyển chọn, học tập, được nhân dân nuôi dưỡng để phục vụ nhân dân -

họ là cán bộ và đối tượng phục vụ của họ là nhân dân.

Cán bộ mà Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng là khái niệm được đặt trong quan hệ với nhân dân. Điều đó khác với việc cần thiết phân biệt cán bộ hay công chức, cán bộ nhà nước, cán bộ Đảng hay đoàn thể trong khoa học chính trị, hành chính hay khoa học về lao động. Như vậy cũng cần thiết lựa chọn văn cảnh, bối cảnh nào Chủ tịch Hồ Chí Minh nói hay viết cho phù hợp với cán bộ và công chức trong bộ máy hành pháp.

Các nội dung của đạo đức Hồ Chí Minh và vận dụng xem xét giá trị đạo đức công vụ.

Đạo đức cách mạng thuộc nhóm của đạo đức chính trị xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết rất nhiều về đạo đức cách mạng. Nhiều điểm Người chỉ rành mạch theo phương pháp định nghĩa. Người nói: nói vắn tắt thì đạo đức cách mạng là:

Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng.

Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng

Đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình.

Ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lê-nin.

Luôn luôn dùng phê bình và tự phê bình để nâng cao tư tưởng và cải tiến công tác của mình và cùng đồng chí mình tiến bộ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy rằng: "người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng. Mọi việc thành hay bại, chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng hay là không" (1). Phải giữ vững đạo đức cách mạng mới là người cán bộ cách mạng chân chính. Người công chức là người phục vụ sự nghiệp cách mạng thì đương nhiên cần thấu suốt đạo đức cách mạng làm nền tảng.

Như thế, đạo đức cách mạng biểu hiện qua hành vi cá nhân phù hợp với ý nguyện của nhân dân thúc đẩy xã hội phát triển. Ví động cơ đó mà một người theo đuổi có khi bằng bất cứ giá nào kể cả tài sản hay tính mạng. Đạo đức cách mạng có thể nói tắt là:

Tận trung với nước, tận hiếu với dân là một trong những chuẩn mực thuộc về bản chất của đạo đức cách mạng của người cán bộ công chức. Người nói với quân đội: “trung với nước hiếu với dân”. Trung với nước là trung thành với chế độ; là đặt sự tồn vong của chế độ lên trên sinh mạng của cá nhân mới là yêu cầu đích thực của đạo đức cách mạng triệt để.

Hiếu với dân là phận sự, đạo lý của người công chức trong chế độ dân chủ. Người đã nâng tầm phụng sự nhân dân của mỗi người cán bộ, công chức bằng một hình ảnh của tầm nhìn đạo đức như một sự ứng xử của truyền thống đạo đức phương Đông đã thấm vào máu thịt của người Việt Nam. Công chức phải “hiếu” với dân trong công vụ. Đó là giáo huấn thấm nhuần sâu sắc giữa đạo lý và bổn phận, trách nhiệm công dân. “Nước ta là một nước dân chủ, nghĩa là Nhà nước do dân làm chủ. Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân giữ đúng đạo đức công dân” (2).

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người luôn luôn thể hiện những mẫu mực của đạo đức cách mạng. Thiết nghĩ tính vì đồng loại là đặc trưng của tính người. Nhưng đặc trưng đó trước hết phải có ở mọi cán bộ, nhất là đảng viên. Khi Người kêu gọi chúng ta mỗi người bớt đi một bữa, một miếng để giúp đỡ cho người đang chưa có miếng ăn bằng việc bỏ vào hũ gạo mỗi bữa một ít cũng chính là Người đã đánh thức nhân bản đó trong mỗi chúng ta. Đó cũng là những giá trị được chất lọc từ đạo đức cách mạng.

Vận dụng thế nào?

Lập trường hay thái độ ứng xử của người cán bộ, công chức không ở đâu đó xa lạ mà ở ngay những công việc cụ thể, những tình huống hàng ngày. Trong điều kiện của cơ chế thị trường có một số người được giao trọng trách do có thành tích trong công tác, đã được đào tạo phù hợp với chuyên môn. Nhưng có nhiều sai phạm sau này bị các cơ quan bảo vệ pháp luật phát hiện liên quan chức trách của họ. Những sai phạm đó phải chăng do thiếu rèn luyện đạo đức?

Đó chính là câu hỏi, rằng những người này

làm như vậy có phải họ không biết phải trái do thiếu trình độ hay do sự khiếm khuyết về đạo đức công vụ - điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói nhiều lần.

Thi hành công vụ có rất nhiều tinh huống nếu chỉ cần dao động là có ngay sự trả giá về sự thiệt hại cho Nhà nước, mất lòng tin của nhân dân, công lý không được tôn trọng.

Bốn đức tính là gốc của đạo đức cách mạng

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói trong cuộc họp giám đốc và chủ tịch các uỷ ban công sở ở Hà Nội ngày 17/1/1946: “vậy để giúp công việc Chính phủ một cách đắc lực, để nâng cao tinh thần kháng chiến, anh em viên chức bây giờ phải có bốn đức tính là: cần, kiệm, liêm, chính. Cần, là anh em viên chức phải tận tâm làm việc, một người làm bằng hai, ba người...; kiệm, phải biết tiết kiệm đồng tiền kiếm được, cũng như các vật liệu, đồ dùng trong các công sở... Có cần, có kiệm (...) mới trở nên liêm chính để cho người ngoài kính nể được” (3).

Đấy chính là bốn đức tính đạo đức cần có của người công chức, nó thể hiện thông qua những hành vi cụ thể trong hoạt động thừa hành và chấp hành công vụ. Hành vi đạo đức công vụ chỉ có thể được hình thành và phát triển trong thực tiễn cuộc sống hàng ngày. Không có thứ đạo đức chung chung, trừu tượng, bên ngoài cuộc sống, càng không có thứ đạo đức suông. Đạo đức ấy quyết không phải được xây dựng chỉ để tu luyện, để trở thành ông thánh, ông bụt đứng bên ngoài dòng thác lịch sử. Trái lại đạo đức ấy là đạo đức của những người “có mặt” trong thực tiễn, tranh đấu vì cuộc sống của mọi người và của mỗi người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng dạy: đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển, củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong...

Ngoài những chuẩn mực chung của đạo đức xã hội, tiêu chuẩn đạo đức cụ thể mà Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn nêu bật là:

- Trung với nước, với cách mạng, với Đảng.
- Hiếu với dân.
- Cần, kiệm, liêm, chính; chí công, vô tư.

- Nêu cao tinh thần quốc tế vô sản.
- Sống với nhau có tình, có nghĩa.

Người cán bộ, công chức phải gương mẫu về đạo đức. Sự gương mẫu về đạo đức là một trong những chuẩn mực đặc trưng của đạo đức công vụ. Có quyền lực càng lớn, địa vị càng cao thì càng phải thường xuyên tu dưỡng và làm gương sáng về đạo đức.

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “một điều rất quan trọng nữa là các đồng chí bộ trưởng, thứ trưởng và cán bộ lãnh đạo phải luôn gương mẫu về mọi mặt, phải nêu gương sáng về đạo đức cách mạng; cần, kiệm, liêm, chính; chí công, vô tư phải giữ gìn tác phong gian khổ phấn đấu không ngừng nâng cao chí khí cách mạng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc... Nhân dân ta rất tốt. Nếu chúng ta làm gương mẫu và biết lãnh đạo thì bất cứ công việc gì khó khăn đến đâu cũng nhất định làm được” (4).

Chủ tịch Hồ Chí Minh ví bốn đức tính của người cán bộ cách mạng như sự hiện diện của bốn mùa trong trời đất. Trời không thể thiếu một mùa; người cách mạng không thể thiếu một đức tính. Sự cần thiết rèn luyện, gìn giữ những phẩm chất đó một cách thường xuyên mới làm nền móng cho sự thăng tiến đồng thời sự trưởng thành và sự tin nhiệm của Đảng và nhân dân. Chúng ta không thiếu những thí dụ cho thấy có một số người có vị trí công vụ cao, tạo được uy tín nhất định trong cộng đồng, đồng nghiệp và tổ chức, nhưng do thiếu kiên trì hoặc một lúc sa ngã đã trở thành người mắc khuyết điểm, có người còn trở thành kẻ phạm pháp.

2. Những bệnh của cán bộ, công chức do thiếu rèn luyện đạo đức mà ra

- Phai nhạt lý tưởng:

Lý tưởng thuộc phạm trù của nhận thức tích cực trong hoạt động xã hội và đời sống, nhất là trong hoạt động cách mạng, chứa đựng những hoài bão thúc đẩy hành động của mỗi cá nhân liên quan đến vận mệnh của dân tộc, sự tồn vong hay hưng thịnh của một quốc gia. Người có lý tưởng là người luôn có tinh tích cực trong hoạt động thực tiễn.

Lý tưởng có định hướng lâu dài xét theo một cuộc đời con người. Tuy nhiên mỗi giai đoạn khác nhau có những đòi hỏi mới của việc giữ vững lý tưởng. Người công chức hàng ngày thực thi công vụ. Nhưng công việc của họ trực tiếp hay gián tiếp đều quan hệ đến sự nghiệp của cách mạng sự hưng thịnh, bền vững của quốc gia, vì đó là những người được giao phó trọng trách, được nhân dân tin cậy.

Phai nhạt lý tưởng nghĩa là chỉ chăm chú vào quyền lợi của cá nhân. Không rèn luyện, phấn đấu, bàng quan trước những khó khăn của công cuộc cách mạng. Cách mạng là của dân tộc. Nhưng suy cho cùng đó không chỉ là cấp số cộng vì, khi hoà quyền vào, nó trở thành cấp số nhân về sức mạnh từ sự cố gắng của mỗi người chứa đựng những lý tưởng và hoài bão.

Thật sinh động và mới mẻ khi suy ngẫm những điều Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “có những người trong lúc đấu tranh thì hăng hái, trung thành, không sợ nguy hiểm, không sợ cực khổ, không sợ quân địch, nghĩa là có công với cách mạng. Song đến khi có ít nhiều quyền hạn trong tay thì đâm ra kiêu ngạo, xa xỉ, phạm vào tham ô, lãng phí, quan liêu, không tự giác mà biến thành người có tội với cách mạng” (5). Họ quên mất một điều là chính quyền là của dân, do dân và vì dân nên tất cả cán bộ từ “chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, uỷ viên này khác là làm gì? Làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho dân, chứ không phải làm quan cách mạng”.

Không rèn luyện để đến chỗ vi phạm những yêu cầu của xã hội và nhân dân về cần, kiệm, liêm, chính. Từ đó dẫn tới các biểu hiện:

Chây lười trong công vụ: chây lười trong công vụ là thái độ thiếu trách nhiệm của công chức với công việc được giao dẫn đến chất lượng công việc không đạt được; quan hệ công vụ bị ảnh hưởng (việc anh A đã xong nhưng do còn phải chờ việc của anh B thì mới hoàn tất; anh B chưa xong do chây lười mà dẫn đến); giao tiếp với công dân bị giảm uy tín (do chây lười mà hứa hẹn ngày này sang ngày khác; yêu cầu vô lý? với dân cũng do chây lười: việc đơn

giản nhưng "bị ra còn "thẩm định" "xin? ý kiến") sự nguy hại của chây lười khiến cho pháp luật phải có quy định: chây lười là một khoản bị cấm đối với công chức - nghĩa là công chức phải tận tụy? cần mẫn .

Đánh trống bỏ dùi là biểu hiện trong hành vi công chức (kể cả báo cáo miệng, báo cáo, xây dựng kế hoạch), theo đó công chức nêu ra một việc với kế hoạch chu đáo, thời gian rõ rệt, dự kiến kết quả khả quan (khiến ai cũng thấy khả thi và hiệu quả) nhưng rồi lười báo cáo cứ trôi đi "hết ngày dài" đến thời điểm lỗi thời của công việc thì trở thành "đánh trống bỏ dùi". Tại sao lại có chuyện "đánh trống bỏ dùi" và vì sao như thế là điều nên tránh trong công vụ? Là vì người mắc bệnh đánh trống bỏ dùi là người có tác phong chủ quan, coi nhẹ công việc, việc gì cũng cho là "trong tầm tay" do thiếu tính toán, không lượng sức mình; còn do xu nịnh mà ra, thậm chí có ý xu thời ở chỗ: nói hay cho lãnh đạo nghe, cho đồng chí nghe qua đó thêm được sự tin tưởng. Nếu kế hoạch, phòng cháy, chống lụt bão, trồng rừng đầu nguồn, quy hoạch cán bộ mà đánh trống bỏ dùi thì sẽ ra sao, và phải chăng đó không phải là căn bệnh?

Lãng phí sử dụng nhân tài vật lực là việc sử dụng sức người, sức của không tương xứng giữa nguồn lực và kết quả; hậu quả có hại cho công quỹ, tổ chức, cán bộ (bổ nhiệm họ mà sử dụng họ chẳng ra sao chẳng hạn). Những con số lãng phí cho thấy sự thiệt hại ngang tầm với một trong những loại "giặc". Lãng phí phải được truy cứu như một tội danh của Bộ luật Hình sự, bởi vì lãng phí gây thiệt hại cho nhà nước, làm mất lòng tin trong nhân dân.

Những giáo huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức của người cán bộ thật quý giá cho việc học tập và rèn luyện đạo đức của người công chức trong giai đoạn hiện nay - giai đoạn nhiều cơ hội và thách thức đối với người công chức thực thi công vụ.

Ghi chú:

(1), (2) Hồ Chí Minh toàn tập. T7, NXB Chính trị Quốc gia, HN, 1995, tr. 480, 452.

(3) Hồ Chí Minh toàn tập. T4, NXB Chính trị Quốc gia, HN, 1995, tr. 158.

(4) Hồ Chí Minh toàn tập. T11, NXB Chính trị Quốc gia, HN, 1995, tr. 186.

(5) Sđd, t. 6, tr. 494.

Nghiệm thu đề tài khoa học cấp nhà nước về đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Ngày 10/11/2006 tại Hà Nội, Hội đồng khoa học cấp Nhà nước thuộc Chương trình KX.10 Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành nghiệm thu đề tài nêu trên do TS. Thang Văn Phúc, Thứ trưởng Bộ Nội vụ làm chủ nhiệm.

Kết quả nghiên cứu của đề tài được thể hiện bằng một báo cáo tổng quan,

gồm: mở đầu, nội dung chia thành 3 phần (8 chương); kết luận; danh mục tài liệu tham khảo; 1 báo cáo thực trạng tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; báo cáo kết quả nghiên cứu của 4 đề tài nhánh, 10 chuyên đề độc lập; 3 kỹ yếu hội thảo, một báo cáo đề

xuất, kiến nghị và các phụ lục khác.

Đề tài đã đề xuất phương hướng, giải pháp đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện mới. Hội đồng khoa học cấp Nhà nước đánh giá đề tài đạt loại xuất sắc.

T.N